

Nội dung bài viết

1. [Giải Bài đọc 1: Con vôi con voi trang 35, 36 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều](#)
2. [Giải Bài đọc 2: Cây đa quê hương trang 36, 37, 38, 39 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **hướng dẫn giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 35, 36, 37, 38, 39 Bài 27: Ôn tập giữa học kì 2 - Cánh Diều** được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

***Giải Bài đọc 1: Con vôi con voi trang 35, 36 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều***

**Câu hỏi và bài tập Đọc hiểu**

**Câu 1 (trang 35 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):** Đọc các khổ thơ 2, 3, 4 và cho biết:

a) Mỗi khổ thơ nói về những bộ phận nào của con voi?

Khổ thơ 2

1) vôi voi

Khổ thơ 3

2) da voi, chân voi

Khổ thơ 4

3) tai voi, ngà voi

b) Bộ phận ấy có đặc điểm gì?

- Vôi voi.....

- Da voi.....

- Chân voi.....

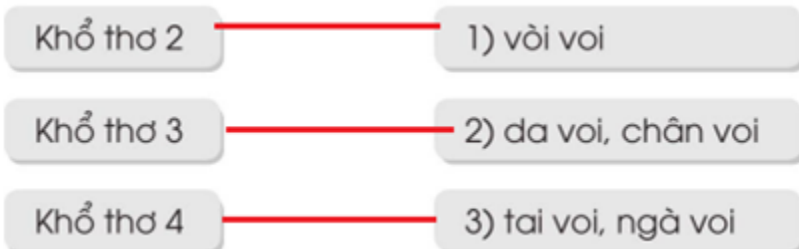
- Tai voi.....

- Ngà voi.....

c) Theo tác giả, vì sao bộ phận ấy có đặc điểm như vậy?

Trả lời:

a)



b)

- Vòi: dài, to
- Chân: rất dày
- Tai: to như cái quạt
- Ngà: dài

c) Theo tác giả, những bộ phận có đặc điểm như vậy vì

- Vòi voi giúp voi **bẻ cành cây vướng trong rừng.**
- Da voi **dày vì đường rừng nhiều gai, lòng suối nhiều đá sắc.**
- Chân voi **đạp gì cũng nát vì đường rừng khó đi.**
- Tai voi **to như cái quạt vì rừng có nhiều muỗi.**
- Ngà voi **dài và nhọn vì rừng có nhiều kẻ ác.**

**Câu 2 (trang 36 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):** Đọc khổ thơ 5 và cho biết:

- a) Theo tác giả, vì sao con voi có đuôi?
- b) Qua cách giải thích của tác giả, em thấy con voi giống ai?
- c) Em có cách giải thích nào khác không?

**Trả lời:**

- a) Theo tác giả, con voi có đuôi vì ở rừng rất vắng vẻ, voi có đuôi dài làm đồ chơi.
- b) Qua cách giải thích của tác giả, em thấy con voi giống một đứa trẻ đang tự tạo niềm vui cho chính bản thân mình.
- c) Theo em con voi có đuôi vì nó giúp con voi có thể kéo thêm các vật nặng khác ngoài vòi hoặc để dọa nạt kẻ thù.

**Giải Bài đọc 2: Cây đa quê hương trang 36, 37, 38, 39 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều**

**Câu 1 (trang 36 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):** Câu văn nào cho biết cây đa sống rất lâu?

- Cây đa nghìn năm, gắn với thời thơ ấu của chúng tôi.
- Thân cây như một toà nhà cổ kính.
- Ngọn cây cao vút giữa trời xanh.

**Trả lời:**

- Cây đa nghìn năm, gắn với thời thơ ấu của chúng tôi.
- Thân cây như một toà nhà cổ kính.
- Ngọn cây cao vút giữa trời xanh.

**Câu 2 (trang 37 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):** Các bộ phận của cây đa được tả bằng những hình ảnh nào? Nói đúng.

Nối đúng:

a) Thân cây

1) lớn hơn cột đình

b) Cành cây

2) chót vót giữa trời xanh

c) Ngọn cây

3) chín, mười đứa trẻ ôm không xuể

d) Rễ cây

4) nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, như những con rắn hổ mang

**Trả lời:**

Nối đúng:

a) Thân cây

1) lớn hơn cột đình

b) Cành cây

2) chót vót giữa trời xanh

c) Ngọn cây

3) chín, mười đứa trẻ ôm không xuể

d) Rễ cây

4) nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, như những con rắn hổ mang

**Câu 3 (trang 37 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):** Ngồi hóng mát dưới gốc đa, tác giả và bạn bè còn thấy những cảnh đẹp nào của quê hương?

**Trả lời:**

Lúa vàng gợn sóng/ Xa xa, giữa cánh đồng, đàn trâu ra về, lững thững bước nặng nề. Bóng sừng trâu dưới ánh chiều kéo dài, lan giữa ruộng đồng.

**Câu 4 (trang 37 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):** Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:

a) Lúa vàng **gợn sóng**.

b) Cành cây **lớn hơn cột đình**.

c) Đám trẻ **ngồi dưới gốc đa hóng mát**.

**Trả lời:**

a) Lúa vàng **thế nào?**

b) Cành cây **thế nào?**

c) Đám trẻ làm gì?

**Câu 5 (trang 37 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):** Đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?* đề:

a) Nói về cây đa trong bài học trên.

b) Nói về tình cảm của tác giả với quê hương.

**Trả lời:**

a) Cây đa rất cổ kính. / Cây đa rất đẹp. / Cây đa rất thân thiết với các bạn nhỏ trong làng.

b) Tác giả rất yêu quý cây đa quê hương / Tác giả rất tự hào về cây đa quê hương / Tác giả rất yêu quý, tự hào về quê hương...

**Tiết 7, 8**

**Câu hỏi và bài tập Luyện tập**

**Câu 1 (trang 37 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):** Em cần đặt dấu chấm vào những chỗ nào để ngắt đoạn văn sau thành 3 câu?

**Trả lời:**

Con mèo rơi từ gác cao đến đâu cũng đặt được cả bốn chân xuống trước. Con chó chỉ cần đánh hơi cũng biết người xa lạ, người quen. Chim bồ câu dù thả xa nhà hàng chục ngày đường, vẫn bay được về đúng cái tổ có hai lỗ cửa tròn treo lưng cau nhà mình.

Theo Tô Hoài

**Tiết 9,10**

**A. Đọc và làm bài tập: Lũy tre**

**Câu 1 (trang 38 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):** Mỗi khổ thơ tả lũy tre vào buổi nào trong ngày? Nói đúng.



a) Khổ thơ 1

1) Tả lũy tre vào buổi trưa.

b) Khổ thơ 2

2) Tả lũy tre vào buổi sáng.

c) Khổ thơ 3

3) Tả lũy tre vào rạng sáng.

d) Khổ thơ 4

4) Tả lũy tre vào buổi tối.

**Trả lời:**

a) Khổ thơ 1

1) Tả lũy tre vào buổi trưa.

b) Khổ thơ 2

2) Tả lũy tre vào buổi sáng.

c) Khổ thơ 3

3) Tả lũy tre vào rạng sáng.

d) Khổ thơ 4

4) Tả lũy tre vào buổi tối.

**Câu 2 (trang 38 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):** Đánh dấu tích vào ô trống trước câu trả lời đúng:

a) Dòng thơ nào gợi tả buổi sáng trời có gió?

Mỗi sớm mai thức dậy

Ngọn tre cong gọng vó

Lũy tre xanh rì rào

Kéo Mặt Trời lên cao.

b) Dòng thơ nào gợi tả một buổi trưa trời lặng gió?

Những trưa đồng đầy nắng

Tre bản thân nhớ gió

Trâu nằm nhai bóng râm

Chợt về đầy tiếng chim

c) Em hiểu nội dung bài thơ thế nào?

Bài thơ chỉ tả lũy tre.

Bài thơ chỉ tả cảnh vật ở nông thôn.

Bài thơ nói lên tình yêu với lũy tre, với quê hương.

**Trả lời:**

a) Dòng thơ nào gợi tả buổi sáng trời có gió?

- Mỗi sớm mai thức dậy       Ngọn tre cong gọng vó  
 Lũy tre xanh rì rào       Kéo Mặt Trời lên cao.

b) Dòng thơ nào gợi tả một buổi trưa trời lặng gió?

- Những trưa đồng đầy nắng       Tre bần thần nhớ gió  
 Trâu nằm nhai bóng râm       Chợt về đầy tiếng chim

c) Em hiểu nội dung bài thơ thế nào?

- Bài thơ chỉ tả lũy tre.  
 Bài thơ chỉ tả cảnh vật ở nông thôn.  
 Bài thơ nói lên tình yêu với lũy tre, với quê hương.

**Câu 3 (trang 39 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):** Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:

- a) Lũy tre xanh rì rào **trước gió**.  
 b) Trâu **nằm nghỉ dưới bóng tre**.  
 c) **Sao đêm** như những ngọn đèn thấp sáng trên cành tre.

**Trả lời:**

Đặt câu hỏi:

- a) Lũy tre xanh như thế nào?  
 b) Trâu làm gì?  
 c) Cái gì như những ngọn đèn thấp sáng trên cành tre?

**Câu 4 (trang 39 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):** Đặt 2 câu tả lũy tre:

- a) Một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi *Khi nào?*  
 b) Một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi *Ở đâu?*

**Trả lời**

Đặt câu tả:

- a) **Mỗi buổi sớm mai**, lũy tre xanh lại rì rào nói chuyện.
- b) Chú trâu nằm **dưới lũy tre xanh mát** mỗi trưa hè oi ả.

**B. Viết**

**Câu hỏi (trang 39 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2):** Hãy viết 4 - 5 câu về đồ vật, đồ chơi mà em yêu thích.

**Trả lời:**

Đồ chơi tôi yêu quý nhất là cô chó bông nhỏ bé. Cô mặc áo đỏ, váy xanh rất chững chạc. Cổ còn thắt một cái nơ màu đỏ rất điệu. Mắt cô là hai cái cúc áo đen láy. Bộ lông cô dày, màu vàng nhạt và vô cùng ấm áp. Cô chó bông thật đáng yêu.

▶▶ **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải vở bài tập Tiếng Việt 2 trang 35, 36, 37, 38, 39 Bài 27: Ôn tập giữa học kì 2 - Cánh Diều** file PDF hoàn toàn miễn phí.